

Trà Vinh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức
Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh

CHỦ TỊCH HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 08/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; Hướng dẫn số 43/HD-TUHCTĐ ngày 20/02/2023 của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, về việc hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội (bổ sung, sửa đổi);

Căn cứ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án văn hóa công vụ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Văn phòng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

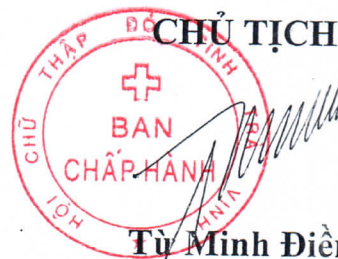
Điều 1. Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Văn phòng, Ban Phong trào Hội Chữ thập đỏ tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định đã ban hành trước đây./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT



Từ Minh Điền

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY TẮC

Ứng xử của cán bộ, viên chức Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số 16./QĐ-CTĐTV ngày 14/12/2023
của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh Trà Vinh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ, viên chức, viên chức thử việc và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan Hội Chữ thập đỏ tỉnh.
2. Quy tắc này quy định các chuẩn mực xử sự của cán bộ, viên chức, bao gồm những việc phải làm, không được làm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ công tác và trong một số quan hệ xã hội.
3. Ngoài các quy định của Quy tắc này cán bộ, viên chức tùy theo vị trí công tác, lĩnh vực hoạt động, ngành nghề tham gia còn phải thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Mục đích quy định Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức

1. Bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của cán bộ, viên chức; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có phẩm chất đạo đức trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật cao, tận tụy với công việc, có lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp, tâm huyết, gắn bó với sự nghiệp nhân đạo, từ thiện.
2. Công khai các chuẩn mực xử sự của cán bộ, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong một số quan hệ xã hội, làm cơ sở để nhân dân giám sát các hành vi của cán bộ, viên chức.
3. Làm căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xem xét, xử lý trách nhiệm của cán bộ, viên chức khi vi phạm các chuẩn mực xử sự, đạo đức công vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ công tác và trong một số quan hệ xã hội; góp phần xây dựng văn hóa công sở, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chương II ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRONG THI HÀNH NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ, TRONG QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ TRONG QUAN HỆ XÃ HỘI

Điều 3. Ứng xử trong thi hành nhiệm vụ, công vụ

1. Những việc cán bộ, viên chức phải làm

a. Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về cán bộ, viên chức.

b. Chỉ được làm những việc pháp luật cho phép và trong phạm vi nhiệm vụ, công vụ được giao.

c. Hoàn thành nhiệm vụ, công vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

d. Trung thực, tận tụy, có trách nhiệm đến cùng với công việc được giao.

đ. Những việc khác theo nghĩa vụ, chức trách và theo lương tâm, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ không trái với quy định của pháp luật.

2. Những việc cán bộ, viên chức không được làm

a. Thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, viên chức theo quy định pháp luật.

b. Có hành vi vượt quá hoặc không thuộc phạm vi chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ, công vụ được giao.

c. Không hoàn thành nhiệm vụ, công vụ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định.

d. Từ chối các yêu cầu hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao; thiếu trách nhiệm, có thái độ thờ ơ, vô cảm hoặc có hành vi gây tổn hại đến lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức; danh dự, nhân phẩm, lòng tự trọng của công dân trong quá trình giải quyết công việc.

đ. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc có hành vi thực thi nhiệm vụ, công vụ nhằm mục đích vụ lợi.

e. Có các hành vi khác trái với quy định pháp luật về nghĩa vụ của cán bộ, viên chức và trái với lương tâm, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ.

Điều 4. Ứng xử trong quan hệ công tác

Trong quan hệ công tác cán bộ, viên chức phải làm hoặc không được làm những việc sau đây:

1. Trong lãnh đạo, quản lý

a. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ và chức trách trong phạm vi quyền hạn được giao phải chủ động phân công nhiệm vụ, công vụ, đôn đốc, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, viên chức thuộc quyền.

b. Có phương pháp quản lý, điều hành khoa học, dân chủ, công khai, minh bạch; tạo mọi điều kiện để cán bộ, viên chức phát huy năng lực, kinh nghiệm, chủ động, sáng tạo, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, công vụ.

c. Xây dựng môi đoàn kết nội bộ thống nhất, môi trường làm việc có văn hóa; tôn trọng và giải quyết công bằng, thỏa đáng các đề xuất, kiến nghị, phản ánh, kể cả

các ý kiến trái ngược nhau hoặc ý kiến không đúng, không hợp với ý mình của cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền; không định kiến, thiên vị, phân biệt đối xử giữa cán bộ, viên chức hoặc gây bè phái, cục bộ.

d. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, uy tín, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền; không bao che khuyết điểm của cấp dưới hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của mình cho cấp dưới;

đ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập; về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng; về văn hóa từ chức và các quy định khác liên quan đến lãnh đạo, quản lý.

2. Trong chấp hành nhiệm vụ, công vụ

a. Phục tùng sự phân công nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền; chủ động triển khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền về việc thực thi nhiệm vụ, công vụ.

b. Khi chấp hành quyết định của cấp có thẩm quyền, nếu có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật hoặc không phù hợp với thực tiễn thuộc lĩnh vực công tác, nhiệm vụ, công vụ được giao thì phải báo cáo kịp thời với người trực tiếp ra quyết định, với cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp cấp trên của cấp quản lý trực tiếp giao nhiệm vụ, công vụ thì phải báo cáo cấp quản lý trực tiếp trước khi thực hiện quyết định đó.

c. Có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động quản lý, điều hành của người có thẩm quyền; tôn trọng và bảo vệ uy tín của người quản lý, điều hành; không lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc khiếu nại, tố cáo để phản ánh sai sự thật, gây tổn hại đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. Trong quan hệ với đồng nghiệp

a. Chủ động phối hợp, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ, công vụ; tôn trọng, đoàn kết, thân thiện, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp.

c. Không đùn đẩy trách nhiệm, có thái độ bất hợp tác, gây khó khăn, cản trở công việc chuyên môn hoặc có hành vi làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích chính đáng của đồng nghiệp, gây mất đoàn kết nội bộ.

4. Trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

a. Có thái độ nghiêm túc, đúng mực, thân thiện và hợp tác trong quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b. Trong phạm vi quan hệ công tác chỉ đạo, trao đổi, làm việc về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, công vụ được giao và tại công sở.

c. Không được phát ngôn, kết luận theo quan điểm cá nhân khi nhân danh cơ quan, đơn vị trong quan hệ công tác.

d. Không làm lộ bí mật Nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật; không làm mất mát, hư hỏng hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu khi quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

đ. Không làm tổn hại đến địa vị, uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị.

5. Trong thực hiện văn hóa công sở

a. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

b. Tuân thủ thời hạn làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc tại công sở; không đi muộn về sớm, sử dụng thời gian làm việc để làm việc riêng.

c. Khi thực thi nhiệm vụ phải mặc trang phục gọn gàng, lịch sự hoặc mặc trang phục, đeo phù hiệu theo quy định riêng của đơn vị.

d. Khi giao tiếp tại công sở phải nghiêm túc, lịch sự; ứng xử có văn hóa; ngôn ngữ phải chuẩn mực, mạch lạc; ứng xử, giao tiếp với nhân dân phải nhã nhặn, đúng mực, lắng nghe, tôn trọng ý kiến và giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc; không nói tục, nói tiếng lóng, quát nạt, có thái độ hách dịch, gây khó khăn, phiền hà hoặc có thái độ, hành vi khác làm ảnh hưởng đến phong cách, uy tín của cán bộ, viên chức.

đ. Khi giao tiếp qua điện thoại phải xưng tên, chức danh, cơ quan, đơn vị công tác; trao đổi rõ ràng, ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc; không ngắt điện thoại đột ngột.

e. Phải sắp xếp hồ sơ, tài liệu khoa học, gọn gàng, ngăn nắp, dễ tra cứu; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả phương tiện làm việc và các cơ sở vật chất khác; không hút thuốc lá, không sử dụng đồ uống có cồn tại công sở, trừ trường hợp được sự đồng ý của lãnh đạo cơ quan, đơn vị vào các dịp liên hoan, lễ tết, tiếp khách ngoại giao; không lập bàn thờ, thắp hương, đun, nấu trong phòng làm việc hoặc làm những việc khác ảnh hưởng đến tính nghiêm túc và môi trường văn hóa nơi công sở;

f. Cán bộ, viên chức còn phải thực hiện các quy định khác về nếp sống văn hóa nơi công sở.

Điều 5. Ứng xử trong quan hệ xã hội

1. Ứng xử nơi công cộng

a. Gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật và quy tắc sinh hoạt, trật tự nơi công cộng; không vi phạm pháp luật hoặc các chuẩn mực xã hội, thuần phong mỹ tục đã được cộng đồng xã hội thừa nhận, thống nhất thực hiện.

b. Khi tham gia các hoạt động xã hội nơi công cộng, phải giữ đúng tư cách, có thái độ và hành vi ứng xử văn minh, lịch sự, bình đẳng, tôn trọng mọi người; không được có thái độ và hành vi thiếu văn hóa, gây phản cảm hoặc gây mất trật tự, làm ảnh hưởng đến người khác; không lợi dụng địa vị, chức quyền để gây thanh thế hoặc tạo ra đặc quyền trong thụ hưởng và thực hiện nghĩa vụ công dân.

c. Trước các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc sinh hoạt, trật tự nơi công cộng, phải có thái độ rõ ràng, kiên quyết, bảo vệ lẽ phải; hỗ trợ các cơ quan, người có thẩm quyền thực thi nhiệm vụ, công vụ bảo vệ trật tự công cộng theo đúng phận sự.

2. Ứng xử nơi cư trú

a. Gương mẫu chấp hành và tích cực tham gia phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương, chính sách, pháp luật thuộc các lĩnh vực của ngành.

b. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và nghiêm túc chấp hành các quy tắc, quy ước tại cộng đồng dân cư; tham gia sinh hoạt và chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú.

c. Tham gia đóng góp với chính quyền, đoàn thể trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tích cực tham gia và ủng hộ các phong trào, các cuộc vận động của chính quyền, đoàn thể nơi cư trú, nhất là các phong trào, các cuộc vận động thuộc lĩnh vực của ngành.

d. Không can thiệp trái pháp luật vào các hoạt động của chính quyền, đoàn thể nơi cư trú; không được xúi giục, kích động, lôi kéo hoặc bao che, làm ngơ trước các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc sinh hoạt tại khu dân cư.

3. Ứng xử trong gia đình

a. Tích cực tuyên truyền, vận động, giáo dục người thân trong gia đình gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tự giác thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy tắc, quy ước tại cộng đồng dân cư.

b. Gương mẫu về mọi mặt trong sinh hoạt, trong xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, ấm no, bình đẳng.

c. Không để bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột và những người thân khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình để vụ lợi hoặc bản thân lợi dụng danh nghĩa, ảnh hưởng của người thân trong gia đình vì vụ lợi.

d. Không được lợi dụng việc tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác của gia đình và bản thân để vụ lợi hoặc gây lãng phí, xa hoa, mê tín, dị đoan hoặc vì mục đích cá nhân khác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, viên chức

Cán bộ, viên chức có trách nhiệm nghiên cứu, hiểu, nắm vững và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Quy tắc này; nếu có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của lãnh đạo, Văn phòng và Ban chuyên môn

1. Phổ biến, quán triệt cho cán bộ, viên chức thuộc quyền, các quy định của Quy tắc này và các quy định khác có liên quan; thực hiện công khai Quy tắc này bằng các hình thức phù hợp.

2. Tổ chức triển khai và đôn đốc, kiểm tra, xử lý các vi phạm của cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý trong thực hiện các quy định tại Quy tắc này và các quy định khác có liên quan; định kỳ báo cáo về Văn phòng Hội để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh Hội.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Văn phòng Hội để xin ý kiến Thường trực chỉ đạo thực hiện./.